

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư: Cảnh sát biển Việt Nam.

Tên dự toán: Mua sắm vật tư thiết bị hỗ trợ tàu thủy 1.

Tên gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị hỗ trợ tàu thủy 1.

Nguồn vốn: Ngân sách Quốc phòng năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện gói thầu: 100 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Địa điểm thực hiện: Cảnh sát biển Việt Nam. Địa chỉ: Km 8+625, Đại lộ Thăng long, Xuân Phương, Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Sản xuất không trước năm 2025.
- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa. Nhà thầu có thể chào bằng hàng hóa đã nêu hoặc hàng hóa có chất lượng tương đương. Khái niệm « tương đương » nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, thông số

tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hoá đã nêu. Nhà thầu phải chào đích danh tên vật tư, hàng hóa, xuất xứ, mã hiệu, không được ghi tương đương (Phải có chứng nhận của hãng sản xuất về tính tương đương với vật tư, hàng hóa được yêu cầu trong gói thầu và có thể lắp lẫn nhau mà không ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị chính.)

Phần yêu cầu kỹ thuật này là một bộ phận của hợp đồng. Do đó, việc nhà thầu không tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu ở đây, trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được xem như nhà thầu đã vi phạm hợp đồng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Trong bảng yêu cầu kỹ thuật có thể có tên hàng hóa và hãng sản xuất, nhà thầu có thể chào hàng hóa đó hoặc khác nhưng phải tương đương hoặc cao hơn. Hàng hóa chào thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Tổ hợp điều hòa	- Mã vật tư: USP8HB hoặc tương đương; - Công suất làm mát: 22,4kW/25kW (50/60 Hz); - Điều hòa được làm mát bằng nước biển, lưu lượng nước làm mát: 91/98 lít/phút; - Môi chất: R407C; - Công suất máy nén: 5,5 kW; - Công suất quạt gió: 0,75 kW; - Nguồn: 400VAC/440VAC, 50Hz/60Hz, 3pha (Điều hòa tích hợp hai dải tần số, điện áp trên cùng 01 máy, điều chỉnh tùy chọn); - Kích thước (CxRxĐ): (1680 mm x 1350 mm x 600mm) $\pm$ 5mm - Trọng lượng: 358kg $\pm$ 5%; - Sử dụng cho tàu biển. - Năm sản xuất: Không trước năm 2025.
2	Máy nén khí	- Mã vật tư: LT-104H hoặc tương đương; - Lưu lượng: 18 m³/h; - Áp lực làm việc: 40 bar; - Nguồn: 400VAC/50Hz/3pha/5,5kW; - Kích thước (CxRxĐ): 677 mm x 573 mm x 871 mm $\pm$ 5mm; - Trọng lượng: 205 kg $\pm$ 5%; - Sử dụng cho tàu biển. - Có giấy chứng nhận công nhận kiểu hoặc giấy chứng nhận sản phẩm đơn chiếc/theo lô được cấp bởi một trong các tổ chức đăng kiểm thuộc khối IACS, thể hiện sự phù hợp sử dụng cho lĩnh vực hàng hải.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Năm sản xuất: Không trước năm 2025.
3	Máy nén điều hòa (Điện áp 400V/50hz Công suất 63 Kw)	- Mã vật tư: 06NW2300S5NA-A00 hoặc tương đương; - Loại máy nén: Kiểu trực vít; - Điện áp 400V/50Hz /3 phase; - Công suất 63 Kw; - Môi chất: R134a; - Kích thước DxRxC: (640mm x 645mm x 550mm) $\pm$ 5mm; - Trọng lượng: 445kg $\pm$ 5%; - Sử dụng cho tàu biển; - Năm sản xuất: Không trước năm 2025.
4	Máy nén điều hòa (Điện áp 400V/50hz Công suất 45 Kw)	- Mã vật tư: 06NW2209S7NA-A00 hoặc tương đương; - Loại máy nén: Kiểu trực vít; - Điện áp 400V/50Hz /3 phase; - Công suất 45KW; - Môi chất: R134a; - Kích thước DxRxC: (640mm x 645mm x 550mm) $\pm$ 5mm; - Trọng lượng : 430kg $\pm$ 5%; - Sử dụng cho tàu biển.; - Năm sản xuất: Không trước năm 2025.
5	Điều hòa DOMETIC	- Mã vật tư: GTX16-2371-454 7MR hoặc tương đương - Công suất lạnh: 16000BTU/h; - Môi chất lạnh: R454b; - Nguồn 230VAC/50Hz/1 pha; - Điều hòa cung cấp là loại nguyên cụm, tích hợp cụm nóng và cụm lạnh trong một thiết bị duy nhất, phù hợp lắp đặt trong không gian hạn chế của tàu thủy; - Tích hợp bảng điều khiển; - Trọng lượng: 26.3 kg $\pm$ 5%; - Kích thước DxHxW: (338mm x 338mm x 546mm) $\pm$ 5mm; - Sản phẩm được làm mát bằng nước biển; - Sử dụng cho tàu biển; - Năm sản xuất: Không trước năm 2025.
6	Máy lọc dầu	- Mã vật tư: OTC 3-02-137 hoặc tương đương; - Lưu lượng: 1,45m³/h cho DO, GO/MDO tại độ nhớt $\leq$ 6 cSt/40 °C; - Công suất mô tơ lai bộ phân tách: 1,1KW; - Công suất bơm cấp dầu: 1,5KW;

Hạng mục số	Tên hàng hóa/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Nguồn: 400V/50HZ/3Pha; - Bao gồm bơm cấp rời và hộp khởi động; - Không bao gồm khung, gia nhiệt và bơm chuyển cặn; - Kích thước (CxRxĐ): (750 mm x 281 mm x 496 mm) ± 5mm; - Trọng lượng trống lọc và motor lai: 92 kg ± 5%; - Trọng lượng bơm cấp dầu: 28 kg ± 5%; - Sử dụng cho tàu biển; - Có giấy chứng nhận công nhận kiểu hoặc giấy chứng nhận sản phẩm đơn chiếc/theo lô được cấp bởi một trong các tổ chức đăng kiểm thuộc khối IACS, thể hiện sự phù hợp sử dụng cho lĩnh vực hàng hải. - Năm sản xuất: Không trước năm 2025.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về vận chuyển, sửa chữa.

Hàng hóa sau khi giám định chất lượng, kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao về số lượng, chất lượng tại Cảnh sát biển Việt Nam, sau đó hàng hóa phải được nhà thầu vận chuyển đến BTL Vùng Cảnh sát biển 1, 2, 3, 4 đồng thời lắp đặt, sửa chữa trên các tàu của Cảnh sát biển. Chi phí vận chuyển, lắp đặt bàn giao cho các đơn vị do nhà thầu chịu.

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Nhà thầu phải cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành tối thiểu 24 tháng bằng Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương 5% giá trị hợp đồng. Bảo lãnh phải nộp cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao sau lắp đặt, sửa chữa (Nhà thầu có cam kết hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành của Nhà sản xuất (đại lý ủy quyền của nhà sản xuất) đối với hàng hoá thuộc gói thầu này là một lợi thế trong quá trình đánh giá E-HSDT).

- Nhà thầu có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư là: có phản hồi trong vòng 24 giờ và nhà thầu phải khắc phục xong sự cố hoặc đưa ra phương án xử lý trong vòng 72 giờ.

- Nhà thầu cam kết thời gian bảo trì tối thiểu 36 tháng.

Mục 2. Bản vẽ

“Không có bản vẽ”.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành: Các hàng hóa sẽ được kiểm tra, giám định, chất lượng trước khi nghiệm thu, bàn giao theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Hồ sơ kèm theo để phục vụ giám định chất lượng hàng hóa gồm: Hợp đồng mua bán, chứng nhận xuất xứ của (C/O) do Phòng Thương mại của nước xuất khẩu phát hành; Chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc chứng chỉ phù hợp (C/C) và các giấy tờ có liên quan được dịch công chứng ra tiếng Việt Nam theo quy định của Bộ Quốc phòng. Trong trường hợp cần thiết sẽ yêu cầu tờ khai hải quan, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn hàng không và các giấy tờ khác liên quan đến lô hàng nhập khẩu.